

Số: 833/QĐ-UBND

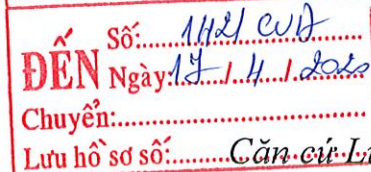
An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020

của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 359/TTr-STC ngày 01/04/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 được phê duyệt, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUBND tỉnh: CVP & P. KTTH;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng

KẾ HOẠCH

**Sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty
TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang**
(Kèm theo Quyết định số 833 /QĐ-UBND ngày 15 /4/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2019**

Năm 2019, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang đạt được các chỉ tiêu kế hoạch được giao như sau:

1. Sản lượng sản xuất chủ yếu là quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn nước tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh - kinh tế.

2. Tổng doanh thu: 90.301 triệu đồng, đạt 158,01% so với kế hoạch. Trong đó: Doanh thu thuần: 80.318 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 9.860 triệu đồng, thu nhập khác: 123 triệu đồng.

3. Lợi nhuận kế toán trước thuế: 12.134 triệu đồng, đạt 232,01% so với kế hoạch.

4. Nộp ngân sách: 4.156 triệu đồng, đạt 269,7% so với kế hoạch.

5. Sản phẩm công ích thủy lợi: 586.898 ha, đạt 100% so với kế hoạch, bao gồm:

- Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 254.653 ha.
- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 149.910 ha.
- Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2020**

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Sản lượng sản xuất chủ yếu là quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn nước tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh - kinh tế. Với tổng sản phẩm công ích thủy lợi là 586.898 ha, bao gồm:

- Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 254.653 ha.
- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 149.910 ha.
- Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu: 66.538 triệu đồng. Trong đó:

+ Doanh thu thuần: 61.050 triệu đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 5.488 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 8.741 triệu đồng.

- Nộp ngân sách: 4.987 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Kế hoạch đầu tư các dự án công trình trạm bơm điện năm 2020 dự kiến tổng vốn đầu tư là 50.040 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án công trình trạm bơm điện	Dự kiến tổng vốn đầu tư
1	Trạm bơm Cây Xây; Cần Lá; Mương Sâu thuộc tiểu vùng 05 xã Bồ Tây và Bắc Cỏ Lau, huyện An Phú	8.540
2	Trạm bơm An Nông 1, 3 - xã An Nông, huyện Tịnh Biên	2.500
3	Trạm bơm Xà Nu, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	8.800
4	Trạm bơm tiểu vùng ấp Tân Thành - xã Tân Phú, huyện Châu Thành	6.000
5	Trạm bơm tiểu vùng DT 2, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn	2.300
6	Trạm bơm Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	4.700
7	Trạm bơm ấp Thạnh Nhơn – Thạnh Hưng và ấp Thạnh Hòa – Thạnh Phú thuộc xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	2.500
8	Trạm bơm tiểu vùng Thới Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	8.200
9	Trạm bơm tiểu vùng Út Thạnh - Ngọn Cái, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành	6.500
	Tổng cộng:	50.040

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Công khai minh bạch nội dung thông tin quản lý tài chính tại hệ thống báo cáo tài chính hàng năm bao gồm: các thông tin về tài sản, nguồn vốn, kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, lưu chuyển tiền tệ và thông tin thuyết minh về báo cáo tài chính.

- Thực hiện quy chế quản lý tài chính và quy chế quản lý nợ.

2. Giải pháp về kinh doanh: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý giám sát vận hành, khai thác có hiệu quả các hệ thống công trình và công trình thủy lợi theo phân cấp nhằm phục vụ tốt cho tái cơ cấu ngành nông nghiệp của

tỉnh theo hướng phát triển bền vững về kinh tế - xã hội và môi trường để từng bước cải thiện đời sống của nông dân góp phần thực hiện thành công chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Giải pháp về marketing: Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tiên tiến trên tất cả các mặt nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực: Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý, công tác quản trị tại các đơn vị trực thuộc; xây dựng kế hoạch cụ thể về sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động, thực hiện cơ chế mở nhằm thu hút nhân sự có chuyên môn cao từ bên ngoài và tạo động lực cho lực lượng lao động hiện hữu phát huy trình độ, nâng cao năng suất lao động trong doanh nghiệp.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật: Cải tiến dịch vụ tưới, tiêu của các vùng bơm, củng cố hoàn thiện các tổ chức hợp tác dùng nước trong cộng đồng, thực hiện Chương trình quản lý công trình thủy lợi có sự tham gia của người dân (PIM), bảo tồn và tiết kiệm nguồn nước, ứng dụng các biện pháp tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác khuyến nông đưa giống cây trồng có giá trị năng suất cao, cây trồng cần ít sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời kết hợp với các đơn vị kinh doanh lương thực thực hiện sản xuất cánh đồng mẫu lớn theo hướng "Liên kết sản xuất, dịch vụ khép kín".

6. Giải pháp về quản lý điều hành: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Sắp xếp bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả.

7. Giải pháp khác: Thực hiện tốt các biện pháp an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	586.898
	- Diện tích tưới, tiêu tự chảy	Ha	254.653
	- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn	Ha	149.910
	- Nhiệm vụ kiểm soát lũ	Ha	182.335
2	Doanh thu	Triệu đồng	66.538
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.741
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.987
5	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	50.040